TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 5 - 2018
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Ngọc Anh
Ông Phan Văn Việt
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/02/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị C, sinh năm 1975
Trú tại: Tiểu Khu M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn T, sinh năm 1971
Trú tại: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 09/02/2018 và bản tự khai ngày 27/02/2018, nguyên đơn chị Lê Thị C trình bày: Chị và anh Bùi Văn T lấy nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 30/12/1996, sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống cùng gia đình chồng ở xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T sống không chung thủy, vợ chồng sống không hợp nên chị bỏ về sống cùng với mẹ đẻ ở Tiểu Khu M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình từ năm 2012, từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến ai, nay chị thấy tình cảm không còn nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về quan hệ con cái: Anh chị có một con chung là Bùi Văn T, sinh ngày 15/10/2004, hiện nay đang ở với chị, sau ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, đồng thời yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng

2.000.000đ cho đến khi con trưởng thành. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị C không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì chị có đủ điều kiện.

Về quan hệ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Bùi Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, đồng thời triêu tập hợp lệ nhiều lần anh đến Tòa án cũng như UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình để giải quyết việc chị Lê Thị C yêu cầu ly hôn, nhưng anh Bùi Văn T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triêu tập hợp lệ nhiều lần anh Bùi Văn T đến Tòa án cũng như UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình để giải quyết việc chị Lê Thị C yêu cầu ly hôn, nhưng anh Bùi Văn T vẫn vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết,

Qua xác minh tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình thì anh Bùi Văn T hiện đang có hộ khẩu thường trú và đang làm ăn sinh sống tại địa phương(xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình).

Anh Bùi Văn T được Tòa án triệu tập nhiều lần đến tham gia tố tụng tại phiên tòa(Lần thứ nhất vào ngày 12/4/2018, lần thứ hai ngày 03/5/2018), nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt anh T là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị C và anh Bùi Văn T lấy nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 30/12/1996 tại UBND xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với bố mẹ anh Bùi Văn T tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vợ chồng không hợp tính tình nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị Lê Thị C đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Tiểu Khu M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, hiện nay không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử cho chị Lê Thị C được ly hôn anh Bùi Văn T là phù hợp với khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con cái: Vợ chồng chị C, anh T có 01 con chung là Bùi Văn T, sinh ngày 15/10/2004, hiện nay đang ở với chị C. Sau khi ly hôn chị C có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi vì chị có đủ điều kiện.

Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay con Bùi Văn T đang được chị C chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không có quan tâm, vì vậy cần xử tiếp tục giao cho chị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống của con và cũng phù hợp với các Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị C trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn : Chị Lê Thị C phải chịu án phí theo luật định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Về quan hệ hôn nhân : Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, xử cho chị Lê Thị C được ly hôn với anh Bùi Văn T.

2/ Về quan hệ con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử: Giao cho chị Lê Thị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con Bùi Văn T, sinh ngày 15/10/2004 cho đến khi con trưởng thành. Anh Bùi Văn T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi.

2/Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử: Chị Lê Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0001692 ngày 09/02/2018.(Chị Lê Thị C đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm);

Chị Lê Thị C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/5/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm; anh Bùi Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày anh nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã H, nơi anh thường trú./.

Nơi nhận :
-VKS huyện Lệ Thủy;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu VP; HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Dương